

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 39/2023/HC-GĐT

Ngày 27 tháng 6 năm 2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính về  
quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

***- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tiến Hùng;

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Tiến;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Ông Nguyễn Biên Thùy;

- Bà Đào Thị Minh Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao:*** Ông Nguyễn Việt Hùng,  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*” giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị K (sinh năm 1934, đã chết ngày 25/01/2017);

*Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện:*

- Bà Trang Thị H, sinh năm 1960; cư trú tại: 57/5A đường Trần P, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Bà Trang Thị Thu D, sinh năm 1962; cư trú tại 2/115 ấp Long T, xã Long T, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Trang Hòa V, sinh năm 1963; cư trú tại: 1/173 ấp Long T, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trang Hòa T, sinh năm 1966; cư trú tại: 1/3A ấp Long T, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trang Ngọc M, sinh năm 1972; cư trú tại: 153A ấp Hòa H, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trang Ngọc C, sinh năm 1973; cư trú tại: 159B ấp Hòa H, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Trang Hòa T1, sinh năm 1976; cư trú tại: 1/3 ấp Long T, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trang Thị H1, sinh năm 1979; cư trú tại: 58A ấp Hòa H, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị K:* Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1958; cư trú tại: 290/3D, khu phố Miếu B, thị trấn Cần T, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền 002217/GUQ ngày 17/5/2017 của bà H, bà D, ông V, bà T, bà M, bà C, ông T1, bà H1).

## *2. Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 86 Lê Thánh T, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Huỳnh Văn T2, Trưởng phòng Quản lý đất Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; ông Hoàng Hữu M1, Chuyên viên Phòng Quản lý đất Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Đường Lương Văn N, khu phố Giồng A, xã Cần T, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Cần G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Trương Tiến T3, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 2814/GUQ-UBND và Giấy ủy quyền số 2815/GUQ-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Diện tích 44.840 m<sup>2</sup> đất (đo thực tế là 43.824,2 m<sup>2</sup>) thuộc một phần của Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 32, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2004) có nguồn gốc là của cụ Lê Văn H2 (ông nội bà Lê Thị K) đứng tên tại Sổ địa bộ Ty điền địa tỉnh Gia Định và sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1978, bà K đến Ủy ban nhân dân xã Long H đăng ký sử dụng thửa đất này. Ủy ban nhân dân huyện Cần G cho rằng từ năm 1978 đến năm 1987 bà K không sử dụng đất mà để hoang hóa, nên năm 1988, Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý cho Công ty liên doanh thủy sản D (nay là Công ty Phát triển kinh tế D) thuê đất trên địa bàn huyện Cần G để nuôi

trồng thủy sản, trong đó có diện tích đất nêu trên của gia đình bà K. Bà K cho rằng năm 1981 bà vẫn tiếp tục đăng ký sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã Long H, nhưng đến năm 1988 Ủy ban nhân dân xã Long H thu hồi đất của gia đình bà giao cho công ty thuê sử dụng để nuôi tôm mà không thông báo cho gia đình bà biết.

Ngày 07/01/2000, Ủy ban nhân dân xã Long H ban hành Thông báo số 01/TB-UB trả lời đơn xin trả lại đất của bà K với nội dung: Ủy ban nhân dân xã Long H không đủ thẩm quyền để giải quyết.

Ngày 08/4/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1507/QĐ-UB về việc xử lý các khu đất của Công ty Phát triển kinh tế D tại xã Long H và xã Cần T, huyện Cần G với nội dung:

*“Điều 1: Nay thu hồi 212,2425 ha đất của Công ty Phát triển kinh tế D tại xã Long H và xã Cần T, huyện Cần G và giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho Ủy ban nhân dân huyện Cần G quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt”...*

Ngày 24/4/2002, Ủy ban nhân dân huyện Cần G ban hành Công văn số 235/CV.UB xác định không có cơ sở để giải quyết trả lại diện tích 4,48 ha đất cho gia đình bà K.

Ngày 21/11/2006, Ủy ban nhân dân huyện Cần G tiếp tục ban hành Văn bản số 1131/UBND trả lời đơn khiếu nại của bà K là không có cơ sở để giải quyết trả lại diện tích 4,48 ha đất và yêu cầu được hỗ trợ chi phí san lấp nền nhà cho gia đình bà K.

Bà K tiếp tục có đơn đề nghị trả lại đất, đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên.

Ngày 05/3/2014, Ủy ban nhân dân xã Long H ban hành Văn bản số 54/UBND trả lời bà K với nội dung: Thửa đất 1-a, Tờ bản đồ số 32, diện tích 43.824,2 m<sup>2</sup> xã Long H thuộc một phần diện tích 212,2425 ha mà Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hồi của Công ty phát triển kinh tế D và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cần G quản lý theo chế độ đất công. Ủy ban nhân dân xã Long H không có cơ sở xem xét, giải quyết và đề nghị bà K liên hệ đề nhận lại hồ sơ.

Ngày 04/11/2015, Ủy ban nhân dân huyện Cần G ban hành Văn bản số 2732/UBND trả lời bà K với nội dung: không có cơ sở xem xét, giải quyết yêu cầu trả lại đất của bà K vì đơn đề nghị của bà K không có nội dung, tình tiết gì mới so với trước đây; đồng thời sẽ chấm dứt việc tiếp nhận, giải quyết đơn của bà K.

Ngày 09/11/2016, ngày 14/12/2016 và ngày 11/9/2017, bà K có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Văn bản số 235/CV.UB ngày 24/4/2002, Văn bản số 1131/UBND ngày 21/11/2006, Văn bản số 2732/UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G; hủy một phần Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần G phải trả toàn bộ diện tích 44.840 m<sup>2</sup> cho gia đình bà sử dụng.

*Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:* Đề nghị Tòa án kiểm tra xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 08/4/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

*Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Cần T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần T trình bày:*

Năm 2001, bà K gửi đơn đến Ủy ban nhân dân huyện Cần G yêu cầu trả lại đất có nguồn gốc cũ. Ngày 24/4/2002, Ủy ban nhân dân huyện Cần G đã ban hành văn bản trả lời bà K với nội dung yêu cầu trả lại đất của bà K không có cơ sở giải quyết.

Tại Thông báo số 140/TB.UB ngày 16/10/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G xác định phần đất mà bà K đại diện cho các hộ gia đình bà Lê Thị T4, bà Lê Thị L, bà Lê Thị L1 xin lại hiện nay Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cần G lập dự án xây dựng khu dân cư mới và đã được Thành phố phê duyệt. Căn cứ vào các quy định của pháp luật về đất đai hiện hành thì việc xin lại đất của các hộ là không có cơ sở giải quyết. Tuy nhiên, xét thấy các hộ thuộc đối tượng chính sách có nguyện vọng về địa phương làm ăn sinh sống lâu dài nên có nhu cầu về đất ở, giao cho Ủy ban nhân dân xã Long H căn cứ quỹ đất công của xã hướng dẫn các hộ làm đơn xin cấp đất để xét cấp đất thổ cư cho các hộ có nhu cầu theo quy định.

Ngày 21/4/2005, Hội đồng đăng ký đất đai xã Long H đã họp và thống nhất cấp nền đất cất nhà ở cho các hộ gia đình bà Lê Thị T4, bà Lê Thị L và bà Lê Thị L1. Ngày 29/8/2005, Ủy ban nhân dân xã Long H tiến hành bàn giao cho mỗi hộ một nền đất có diện tích 200 m<sup>2</sup> và các hộ đã đồng ý ký nhận. Bà K tiếp tục khiếu nại và Ủy ban nhân dân huyện Cần G đã có nhiều văn bản trả lời bà K là không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả lại đất của bà K.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Cần G đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà K rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 08/4/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1496/2019/HC-ST ngày 25/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. *Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Lê Thị K (đã chết ngày 25/01/2017) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là: Bà Trang Thị H; bà Trang Thị Thu D; ông Trang Hòa V; bà Trang Hòa T; bà Trang Ngọc M; bà Trang Ngọc C; ông Trang Hòa T1; bà Trang Thị H1 có bà Đoàn Thị X là người đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu:*

- *Hủy Công văn số 2732/UBND ngày 04/11/2015 của UBND huyện Cần G về việc trả lời đơn yêu cầu trả lại đất của bà Lê Thị K.*

- *Hủy Công văn số 1131/UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện Cần G về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Lê Thị K.*

- *Hủy Công văn số 235/CV.UB ngày 24/4/2002 của UBND huyện Cần G về việc trả lời đơn xin lại đất có nguồn gốc cũ.*

2. *Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 08/4/2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/11/2019, bà Đoàn Thị X, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà K kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 458/2020/HC-PT ngày 26/8/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

*Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị K gồm: Bà Trang Thị H, bà Trang Thị Thu D; ông Trang Hòa V; bà Trang Hòa T; bà Trang Ngọc M; bà Trang Ngọc C; ông Trang Hòa T1; bà Trang Thị H1, do bà Đoàn Thị X đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Sửa bản án sơ thẩm.*

1. *Hủy các Văn bản sau đây: Văn bản số 235/CV.UB ngày 24/4/2002 của UBND huyện Cần G; Văn bản số 1131/UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện Cần G; Văn bản số 54 ngày 05/3/2014 của UBND xã Long H, huyện Cần G; Văn bản số 2732/UBND ngày 04/11/2015 của UBND huyện Cần G.*

2. *Buộc UBND xã Long H và UBND huyện Cần G thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Lê Thị K theo quy định của pháp luật.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm.

Ngày 26/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 25/2023/KN-HC ngày 07/4/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 458/2020/HC-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 458/2020/HC-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1496/2019/HC-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Diện tích 44.840 m<sup>2</sup> đất (đo thực tế là 43.824,2 m<sup>2</sup>) thuộc một phần của Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 32, xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu năm 2004) mà gia đình bà K đang khiếu kiện đã được Công ty liên doanh thủy sản D (nay là Công ty Phát triển kinh tế D) sử dụng để nuôi trồng thủy sản từ năm 1988. Tại Công văn số 3622/UBND ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện Cần G xác định: “*Khu đất liên quan đến vụ khiếu kiện của bà Lê Thị K có diện tích 44.840m<sup>2</sup> thuộc một phần diện tích tại Thửa đất số 110, Tờ bản đồ số 03, xã Long H (44.840m<sup>2</sup>/358.414m<sup>2</sup>) tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00001/1a QSDĐ 1082/UB ngày 16 tháng 5 năm 1998 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp thuê đất cho Công ty Phát triển kinh tế D theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho Công ty Phát triển kinh tế D thành phố thuê đất để hợp tác kinh doanh với nước ngoài...*”.

[2] Tại Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 21/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ đã thu hồi 2.529.760 m<sup>2</sup> đất thuộc hai xã Long H và Cần T, huyện Cần G và cho Công ty Phát triển kinh tế D thuê toàn bộ diện tích đất thu hồi để hợp tác kinh doanh với nước ngoài nuôi thủy sản xuất khẩu. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/5/1998 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Phát triển kinh tế D thể hiện: Công ty được quyền sử dụng 2.529.760 m<sup>2</sup> đất tại xã Cần T và xã Long H. Ngày 08/4/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1057/QĐ-UB thu hồi 212,2425 ha đất của Công ty Phát triển kinh tế D tại xã Long H và xã Cần T, huyện Cần G và giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho Ủy ban nhân dân huyện Cần G quản lý.

[3] Như vậy, từ năm 1988 Công ty Phát triển kinh tế D đã sử dụng diện tích đất mà bà K đang khiếu nại để nuôi tôm. Đến năm 1998, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định thu hồi 2.529.760 m<sup>2</sup> đất thuộc hai xã Long H và Cần T, huyện Cần G (trong đó có diện tích đất gia đình bà K đang khiếu nại) và cấp cho Công ty Phát triển kinh tế D sử dụng. Sau đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định thu hồi diện tích 212,2425 ha đất (trong đó có diện tích đất gia đình bà K đang khiếu nại) và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cần G quản lý. Do đó, việc bà K đòi lại diện tích đất nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà K rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 08/4/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1507/QĐ-UBND nêu trên và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà K về việc hủy Văn bản số 235/CV.UB ngày 24/4/2002, Văn bản số 1131/UBND ngày 21/11/2006, Văn bản số 2732/UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G là có căn cứ.

[5] Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, hủy Văn bản số 235/CV.UB ngày 24/4/2002, Văn bản số 1131/UBND ngày 21/11/2006, Văn bản số 2732/UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G; hủy Văn bản số 54/UBND ngày 05/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã Long H,

huyện Cần G; buộc Ủy ban nhân dân xã Long H và Ủy ban nhân dân huyện Cần G thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà K là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 458/2020/HC-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1496/2019/HC-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 266, Điều 271, khoản 2 Điều 272 và Điều 273 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 25/2023/KN-HC ngày 07/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 458/2020/HC-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 458/2020/HC-PT ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1496/2019/HC-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Nơi nhận:**

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP (TANDTC), Vụ GDKTIII (3b),  
Vụ PC&QLKH (TANDTC), HSVA, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tiến Hùng**